|  |  |
| --- | --- |
| Tuần 1  Tiết 1,2 | **VĂN BẢN: PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH**  **Lê Anh Trà** |

**A> KIẾN THỨC CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- HS biết được một số biểu hiện của phong cách Hồ Chí Minh trong đời sống và trong sinh hoạt

- Ý nghĩa của phong cách Hồ Chí Minh trong việc giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc

- Đặc điểm của kiểu bài nghị luận xã hội qua một đoạn văn cụ thể

**2. Kĩ năng:**

- Nắm bắt nội dung văn bản nhật dụng thuộc chủ đề hội nhập với thế giới và bảo vệ bản sắc văn hoá dân tộc

- Vận dụng các biện pháp nghệ thuật trong việc viết văn bản về một vấn đề thuộc lĩnh vực văn hoá, lối sống .

**3. Thái độ:**-Biết noi theo tấm gương sáng của Bác

**4. Năng lực:**

**-** Năng lực giao tiếp tiếng Việt

- Năng lực hợp tác, làm việc nhóm

- Năng lực cảm thụ thẩm mỹ, sử dụng ngôn ngữ

**B.CHUẨN BỊ:**

* GV hướng dẫn HS sưu tầm tranh ảnh, bài viết về nơi ở và làm việc của Bác trong khuôn viên Chủ Tịch phủ; có thể xem phim tài liệu về Bác hoặc tốt nhất tổ chức HS tham quan lăng và nơi ở của Bác trước hoặc sau khi học bài
* Sách: Bác Hồ - Con người – Phong cách - Nhiều tác giả, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2005

**C. PHƯƠNG PHÁP:**

- Đàm thoại

- Thảo luận nhóm

- Bình giảng

- Nêu vấn đề **III.TIẾN TRÌNH CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | | | **Nội dung ghi bảng** |
| **Hoạt động 1: Giới thiệu bài mới**  *Mục tiêu:* **Tạo tâm thế, định hướng chú ý cho HS**  *Phương pháp: Đàm thoại.*  *Thời gian: 2’*  Sống, chiến đấu, lao động, học tập và rèn luyện theo gương Bác Hồ vĩ đại đã và đang là một khẩu hiệu kêu gọi, thúc giục mỗi người chúng ta trong cuộc sống hàng ngày. Thực chất nội dung của khẩu hiệu là động viên mỗi chúng ta hãy noi theo tấm gương sáng ngời của Bác, học theo phong cách sống và làm việc của Bác. Vậy vẻ đẹp văn hoá của phong cách Hồ Chí Minh là gì? Đoạn trích dưới đây sẽ phần nào trả lời cho câu hỏi ấy | | | | |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu chú thích.**  *Mục tiêu:*HS nắm được xuất xứ, bố cục và phương thức biểu đạt của bài  *Phương pháp:*Vấn đáp tái hiện thông qua hoạt động tri giác ngôn ngữ  *Thời gian:7’* | | | | |
| - ??Em hiểu gì về tác giả?  - Xuất xứ tác phẩm có gì đáng chú ý?  - ?Em còn biết những VB, cuốn sách nào viết về Bác?  - Gọi HS đọc VB  *HD đọc: Giọng khúc chiết mạch lạc, thể hiện niềm tôn kính với Chủ Tịch hồ Chí Minh*  GV đọc mẫu một lượt  HS đọc theo chỉ định của GV-theo dõi bạn đọc, nhận xét và sửa chữa cách đọc của bạn theo yêu cầu của GV   * Gọi HS đọc các CT * Nêu bố cục của VB   *a. Hố Chí Minh với sự tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại*  *b. Những nét đẹp trong lối sống của Hồ Chí Minh* | | Nêu tác giả  Trả lời  Nghe  Đọc  Nêu | | **I.Đọc-Tìm hiểu chú thích:**  **1. Tác giả:**  **2. Tác phẩm:**  - Trích trong “ Phong cách Hồ Chí Minh – cái vĩ đại đại gắn với cái giản dị”  - Kiểu loại: Văn bản nhật dụng  **3. Bố cục:** |
| **Hoạt độnh 3: Hướng dẫn HS tìm hiểu chi tiết văn bản**  *Mục tiêu:* HS năm được giá trị nội dung, nghệ thuật và ý nghĩa của văn bản  *Phương pháp: Vấn đạp tái hiện, phân tích, nêu và giải quyết vấn đề, so sánh đối chiếu*  *Thời gian: 20’* | | | | |
| \* GV gọi HS đọc phần 1  -? Những tinh hoa văn hoá nhân loại đến với Hồ Chí Minh trong hoàn cảnh nào?  GV có thể dùng kiến thức lịch sử giới thiệu cho HS:  + Năm 1911 rời bến nhà Rồng  + Qua nhiều cảng trên thế giới  + Thăm và ở nhiều nước  -? HCM đã làm cách nào để có thể có được vốn tri thức văn hoá nhân loại?  - Qua những vấn đề trên, em có nhận xét gì về phong cách Hồ Chí Minh?  *(Mục đích ra nước ngoài của Bác: hiểu văn hoá nước ngoài để tìm cách đấu* *tranh giải phong dân tộc...)*  -? Kết quả Hồ Chí Minh đã có được vốn tri thức nhân loại ở mức ntn? Và theo hướng nào?  -? Theo em điều kì lạ nhất đã tạo nên phong cách Hồ Chí Minh là gì? Câu văn nào trong VB đã nói rõ điều đó? Vai trò của câu này trong toàn VB?  (*Câu văn cuối phần 1: vừa khép lại, vừa mở ra vấn đề: Lập luận* chặt chẽ, nhấn mạnh..*.)*  2? Bằng sự hiểu biết về Bác, em cho biết phần VB trên nói về thời kì nào trong sự nghiệp hoạt động cách mạng của lãnh tụ Hồ chí Minh?  (2. – Bác hoạt động ở nước ngoài )  -? Phần VB sau nói về thời kì nào trong sự nghiệp cách mạng của Bác?  (--Thời kì Bác làm Chủ Tịch nước )  -? Khi trình bày những nét đẹp trong lối sống của Hồ Chí Minh , tác giả đã tập trung vào những khía cạnh nào, phương diện cơ sở nào?  (*Nơi ở, trang phục, ăn uống )*    -? Nơi ở và làm việc của Bác được giới thiệu như thế nào?  - Việc ăn uống của Bác được giới thiệu như thế nào? Cảm nhận của em về bữa ăn với những món đó?  - Em hình dung thế nào về cuộc sống của các vị nguyên thủ quốc gia ở các nước khác trong cuộc sống cùng thời với Bác và cuộc sống đương đại? Bác có xứng đáng được đãi ngộ như họ không?  GV bình bằng dẫn chứng Tổng thống Bin. Clin Tơn thăm Việt Nam   * Em cảm nhận được gì về lối sống của Hồ Chí Minh? * Vì sao có thể nói lối sống của Bác là sự kết hợp giữa giản dị và thanh cao?   (*Đây không phải là lối sống khắc khổ của những con người tự vui trong cảnh nghèo khó*  *Đây cũng không phải là cách tự thần thánh hoá, tự làm cho khác đời, hơn đời*  *Đây là cách sống có văn hoá đã trở thành quan niệm thẩm mĩ: cái đẹp là sự giản dị, tự nhiên)*   * GV gọi HS đọc: *“Và Người sống ở đó”* đến hết * Tác giả so sánh lối sống của Bác với Nguyễn Trãi, Nguyễn Bỉnh Khiêm. Theo em, điểm giống và khác giữa lối sống của Bác với các vị hiền triết như thế nào?   ***( Năng lực hợp tác)***  3.Em hãy tìm hiểu những biện pháp nghệ thuật trong VB làm nổi bật vẻ đẹp phong cách Hồ Chí Minh.  (***Kĩ thuật khăn phủ bàn)*** | | Đọc phần 1  Trả lời  Nghe  *Trả lời.*  *Trả lời.*  Trả lời  *Trả lời.*  *Trả lời.*  *Trả lời.*  *Trả lời.*  *Trả lời.*  *Trả lời.*  Đọc  Trả lời  **Thảo luận nhóm**  **Kĩ thuật khăn phủ bàn** | | **II. Tìm hiểu văn bản:**  **1.Hồ Chí Minh với sự tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại:**  \* Để có được vốn tri thức văn hoá sâu rộng ấy, Bác Hồ đã:   * Nắm vững phương tiện giao tiếp là ngôn ngữ * Qua công việc, qua lao động mà học hỏi * Học hỏi, tìm hiểu đến mức sâu sắc * Tiếp thu một cách có chọn lọc tinh hoa văn hoá nước ngoài   ->Hồ Chí Minh là người thông minh, cần cù, yêu lao động  ->Hồ Chí Minh tiếp thu văn hoá nhân loại dựa trên nền tảng văn hoá dân tộc  ->Cách lập luận của đoạn văn đều gây ấn tượng và thuyết phục  **2.Nét đẹp trong lối sống Hồ Chí Minh:**   * Chuyện ở: ngôi nhà sàn đơn sơ. * Trang phục: áo bà ba nâu,áo trấn thủ, đôi dép lốp… * Chuyện ăn: đạm bạc với cá kho, rau luộc, cà ghém…   \* Lối sống vô cùng giản dị  \* Cách sống giản dị, đạm bạc của Chủ Tịch Hồ Chí Minh lại vô cùng thanh cao, sang trọng  \* Lối sống của Bác là sự kế thừa và phát huy những nét cao đẹp của những nhà văn hoá dân tộc họ mang nét đẹp thời đại gắn bó với nhân dân  **3.Biện pháp nghệ thuật:**  -Kết hợp giữa kể và bình luận  -Chọn lọc những chi tiết tiêu biểu  -Đan xen thơ NBK-cách dùng từ Hán Việt  - Sử dụng ngôn ngữ trang trọng  - Vận dụng kết hợp các phương thức biểu đạt tự sự, biểu cảm, lập luận  - Vận dụng các hình thức so sánh, các biện pháp nghệ thuật đối lập |
| **Hoạt động 4: Hệ thống kiến thức đã tìm hiểu qua bài học**  *Mục tiêu:**HS khái quát kiến thức*  *Phương* pháp:Khái quát hoá  Thời gian: 5’ | | | | |
| -Yêu cầu HS đọc ghi nhớ  4.Nêu ý nghĩa của văn bản | | Đọc ghi nhớ  Nêu. | | **III. Tổng kết:**  **-Ghi nhớ: (SGK -8)**  *Bằng lập luận chặt chẽ, chứng cứ xác thực, tác giả Lê Anh Trà đã cho thấy cốt cách văn hoá Hồ Chí Minh trong nhận thức và trong hành động. Từ đó đặt ra một vấn đề của thời kì hội nhập: Tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại, đồng thời phải giữ gìn , phát huy bản sắc văn hoá dân tôc* |
| **Hoạt đông 5:** **luyện tập: (5’)** | | | | |
| *-?Tìm một số câu chuyện kể về lối sống lối sống giản dị của BH* | | | Kể | **IV. Luyện tập:**  1. Kể một số câu chuyện về lối sống giản dị của Bác |
| **Hoạt động 6: Củng cố ,dặn dò**  **-thời gian: 2’**  **-** Tìm đọc và kể lại những câu chuyện về lối sống giản dị mà cao đẹp của Chủ Tịch Hồ Chí Minh   * Tìm hiểu nghĩa của một số từ Hán Việt trong đoạn trích * Soạn bài “*Đấu tranh cho một thế giới hoà bình*” | | | | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tuần 1  Tiết 3 | **CÁC PHƯƠNG CHÂM HỘI THOẠI** |  |

**A. MTCĐ:**

**1. Kiến thức:**

**-** HS nắm được những hiểu biết cốt yếu về hai phương châm hội thoại: phương châm về lượng, phương châm về chất

**2. Kĩ năng:**

**-** Nhận biết và phân tích được cách sử dụng phương châm về lượng và phương châm về chất trong một tình huống giao tiếp cụ thể

- Vận dụng phương châm về lượng, phương châm về chất trong hoạt động giao tiếp .

**3.Thái độ:**

-Có ý thức không vi phạm phương châm về lượng và chất trong giao tiếp.

**4. Năng lực:**

**-** Năng lực giao tiếp tiếng Việt

- Năng lực hợp tác, làm việc nhóm, sử dụng ngôn ngữ

**B. CHUẨN BỊ:**

* **Thầy:** Nghiên cứu SGK, SGV, SBT
* **Trò:** Đọc trướcSGK, soạn bài

**C.** **PHƯƠNG PHÁP:**

**-**Vấn đáp, thảo luận nhóm.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**1.Ổn định lớp:**

1. **KTBC:** Kiểm tra sách vở của HS (2’)
2. **Bài mới:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động 1: Giới thiệu bài mới**  *-Mục tiêu: Ôn lại kiến thức cũ, từ đó chuyển sang bài mới.*  *-Phương pháp: Vấn đáp.*  *-Thới gian: 5 phút* | | | | |
| **Hoạt động 2: Hình thành khái niệm**  **-M**ục tiêu:HS Nắm được khái niệm ***phương châm về lượng***, về chất.  -Phương pháp: -Vấn đáp giải thích, minh hoạ, phân tích , cắt nghĩa, nêu và giải quyết vấn đề.  -Thời gian: 15 phút. | | | | |
| **Hoạt động của thầy** | | **Trò** | | **Nội dung ghi bảng** |
| \* GV yêu cầu HS tìm hiểu 2 ví dụ 1,2 ở mục 1 và trả lời các câu hỏi:  ?1. Câu trả lời của Ba có làm cho An thoả mãn không? Tại sao?  *1. Câu trả lời của Ba có làm cho An thoả mãn vì nó mơ hồ về ý nghĩa. An muốn biết Ba học bơi ở đâu (tức là địa điểm học bơi), chứ không phải An hỏi Ba bơi là gì?*  2. Muốn giúp cho người nghe hiểu thì người nói cần chú ý điều gì?  *\*. Muốn giúp cho người nghe hiểu thì người nói cần chú ý xem người nghe hỏi về cái gì ? như thế nào? ở đâu?*  *\*. Muốn hỏi-đáp cho chuẩn mực, chúng ta cần phải chú ý* không hỏi thừa và trả lời thừa  3. Câu hỏi của anh “*lợn cưới*” và câu trả lời của anh “*áo mới*” có gì trái với những câu hỏi- đáp bình thường?  \*.*Trái với những câu hỏi- đáp bình thường vì nó từ ngữ:*  *- Câu hỏi thừa* từ *cười*  **-** Câu đáp thừa*ngữ Từ lúc tôi mặc cái áo mới này*  4. Muốn hỏi-đáp cho chuẩn mực, chúng ta cần phải chú ý điều gì?  - GV chốt: Khi giao tiếp, cần nhớ cho đúng, đủ, không thừa, không thiếu  - GV gọi HS đọc GN 1 | | HS đọc VD  Trả lời  Nghe,Trả lời  Trả lời  HS đọc GN | | **I.Phương châm về lượng:**  **-Ví dụ: sgk/ tr8**  **->** Câu trả lời của Ba không đáp ứng được yêu cầu muốn biết của An, chưa đủ nội dung, nói ít hơn điều An cần biết.  \_Ví Dụ 2/I/9  ->Câu chuyện gây cười bởi cách hỏi và trả lời thừa (khoe)-> cười tật xấu.  **->***Muốn hỏi-đáp cho chuẩn mực, chúng ta cần phải chú ý* không hỏi thừa và trả lời thừa  **\* Ghi nhớ 1: (SGK - 9 )** |
| **\*Tìm hiểu phương châm về chất.** | | | | |
| **\*** GV yêu cầu HS tìm hiểu câu chuyện trong SGK và trả lời các câu hỏi:   1. ?Truyện cười này phê phán thói xấu nào?   ***( Năng lực hợp tác)***  ***\*.****Truyện cười này phê phán thói xấu khoác lác, nói những điều mà chính mình cũng không tin là có thật*  2.?Từ sự phê phán trên, em rút ra được bài học gì trong giao tiếp?  \*.*Từ sự phê phán trên, em rút ra được bài học là không nói những điều mình tin là không đúng hoặc không có*  **-** GV gọi HS đọc GN 2 | HS đọc VD  TLN  Trả lời  Trả lời  HS đọc GN 2 | | **I.Phương châm về chất:**  **-Ví dụ: sgk/tr9**  ***->.****Truyện cười này phê phán thói xấu khoác lác, nói những điều mà chính mình cũng không tin là có thật*  **\* Ghi nhớ: (SGK – 10)** | |
| **Hoạt động 3: HD luyện tập**  -Mục tiêu:-HS Vận dụng kiến thức vào bài tập thực hành.  -Phương pháp: Vấn đáp giải thích, Thảo luận nhóm.  -Thời gian: 15’  1. Vận dụng phương châm về lượng để phân tích lỗi câu:   * 1. “*Trâu là một loài gia súc nuôi ở nhà*”. Câu này thừa cụm từ *nuôi ở nhà* bởi vì từ “gia súc” đã hàm chứa nghĩa là “thú nuôi trong nhà”   2. “*Én là một loài chim có hai cánh*”: Tất cả các loài chim đếu có hai cánh. Vì thế “có hai cánh” là một cụm từ thừa   2. a. Nói có căn cứ chắc chắc là nói có sách, mách có chứng  b. Nói sai sự thật một cách có ý, nhằm che giấu điều gì đó là nói dối  c. Nói một cách hú hoạ, không có căn cứ là nói mò  d. Nói nhảm nhí, vu vơ là nói nhăng nói cuội  e. Nói khoác lác, làm ra vẻ tài giỏi hoặc nói những chuyện bông đùa, khoác lác cho vui là nói trạng  3. Với câu hỏi “Rồi có nuôi được không?”, người nói đã không tuân thủ phương châm về lượng (hỏi một điều rất thừa)  4. Các cụm từ thể hiện người nói cho biết thông tin họ nói chưa chắc chắn  b.Các cụm từ không nhằm lặp nội dung cũ | | | | |
| **Hoạt động 4: Củng cố bài học**  -Mục tiêu:HS khái quát và khắc sâu kiến thức vừa được học.  -Phương pháp:Làm thêm bài tập ở sách bài tập.  -Thời gian: 8 phút.  Cho HS nhắc lại các vấn đề 2 phương châm hội thoại trên | | | | |
| **Hoạt động 5: Dặn dò.**  Thời gian: 0.5 phút.   * Chuẩn bị tiết sau: “*Sử dụng một số nghệ thuật trong văn bản thuyết minh”* | | | | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tuần 1  Tiết 4 | **SỬ DỤNG MỘT SỐ BIỆN PHÁP NGHỆ THUẬT**  TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH |  |

**A.MTCĐ:**

**1/Kiến thức:**

**-** Văn bản thuyết minh và các phương pháp thuyết minh thường dung

**-** Hiểu vai trò của một số biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh

**2/Kĩ năng:**

. - Nhận ra các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong các VBTM

- Vận dụng các biện pháp nghệ thuật khi viết VBTM

**3. Thái độ:** Có ý thức sử dụng BPNT khi viết Văn bản TM

**4. Năng lực:**

- Năng lực cảm thụ thẩm mỹ, sử dụng ngôn ngữ

**-** Năng lực giao tiếp tiếng Việt

- Năng lực hợp tác, làm việc nhóm

**B. Chuẩn Bị:**

* Bảng phụ
* Các BT: đoạn văn bản
* Các đề TLV

**C. PHƯƠNG PHÁP:** *phân tích, thảo luận nhóm, nêu ví dụ***.**

**III. Tổ chức các hoạt động dạy học:**

**1. Ổn định lớp:**

**2. KTBC:** Cho biết khái niệm và đặc điểm của mỗi kiểu văn bản Thuyết minh? (5 phút)

1. **Bài Mới :**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Trò** | **Nội dung ghi bảng** | |
| **Hoạt động 1: Giới thiệu bài**  *-Mục tiêu: Ôn lại kiến thức cũ, từ đó chuyển sang bài mới.*  *-Phương pháp: Vấn đáp.*  *-Thới gian: 5 phút* | | | |
| **Hoạt động 2: Ôn tập kiểu văn bản thuyết minh , Hình thành kiến thức mới.**  **-M**ục tiêu:HS *Ôn tập kiểu văn bản thuyết minh*  -Phương pháp: -Vấn đáp giải thích, minh hoạ, phân tích , cắt nghĩa, nêu và giải quyết vấn đề.  -Thời gian: 15 phút | | | |
| * ? Văn bản thuyết minh là gì? * ? Đặc điểm chủ yếu của VBTM là gì? (- *Tri thức khách quan, phổ thông)* * ? Các phương pháp thuyết minh là gì?   *(- Định nghĩa, phân loại, nêu ví dụ, liệt kê, số liệu, so sánh...)* | HS định nghĩa VBTM  Trả lời  Trả lời | **I. Tìm hiểu việc sử dụng một số biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh:**  1. Ôn tập kiểu văn bản thuyết minh:  -TM là kiểu văn bản thông dụngtrong mọi lĩnh vực đời sống nhằm cung cấp tri thức về đặc điểm tính chất, nguyên nhân… của các hiện tượng xã hội tự nhiên  \_Đặc điểm *tri thức khách quan, phổ thông.*  *-PP định nghĩa, phân loại, nêu ví dụ, liệt kê, số liệu, so sánh* | |
| **\*\*\* Đọc và nhận xét kiểu VBTM có sử dụng một số biện pháp nghệ thuật** | | | |
| * Bước 1:Cho HS thay nhau đọc VB Hạ Long – Đá và Nước * Bước 2:Bài văn TM đặc điểm gì của đối tượng?   ? VB ấy có cung cấp về tri thức đối tượng không? Đặc điểm ấy có dễ dàng thuyết minh bằng cách nào?  ? Bước 3: Vấn đề Sự kì lạ của Hạ Long là vô tận được tác giả thuyết minh bằng cách nào? Ví dụ, nếu chỉ dùng phương pháp liệt kê: Hạ Long có nhiều nước, nhiều đảo, nhiều hang động lạ lùng thì đã nêu được “sự kì lạ” của Hạ Long chưa?  ? Hãy gạch dưới câu văn nêu khái quát sự kì lạ của Hạ Long?  Bước 4: Tác giả đã sử dụng các biện pháp tưởng tượng, liên tưởng như thế nào để giới thiệu sự kì lạ của Hạ Long? ***(Năng lực hợp tác, cảm thụ )***  - GV gọi HS đọc GN | Đọc VB  Trả lời  Trả lời  TLN  Trả lời | | 2. Viết VBTM có sử dụng một số biện pháp nghệ thuật:  - Vấn đề thuyết minh: Sự kì lạ của Hạ Long  -Phương pháp thuyết minh: Kết hợp giải thích những khái niệm, sự vận động của nước  \* Thuyết minh kết hợp các biện pháp nghệ thuật.  **\* Ghi nhớ: (SGK - 13 )** |
| **Hoạt động 3: Luyện tập**  -Mục tiêu:-HS Vận dụng kiến thức vào bài tập thực hành.  -Phương pháp: Vấn đáp giải thích, Thảo luận nhóm.  -Thời gian: 15’  1.a. Yếu tố thuyết minh và yếu tố nghệ thuật kết hợp rất chặt chẽ. Tính chất thuyết minh thể hiện ở chỗ giới thiệu loài ruồi rất có hệ thống: những tính chất chung về họ, giống, loài, về các tập tính sinh sống, sinh đẻ, đặc điểm cơ thể, cung cấp các kiến thức chung đáng tin cậy về loài ruồi,  Các phương pháp thuyết minh được sử dụng là:   * Định nghĩa: Thuộc họ côn trùng hai cánh, mắt lưới... * Phân loại: Các loại ruồi * Số liệu: số vi khuẩn, số lượng sinh sản của một cặp ruồi * Liệt kê: mắt lưới, chân tiết ra chất dính...   b. Các biện pháp nghệ thuật được sử dụng là:  - Nhân hoá  - Có tình tiết  c. Các biện pháp nghệ thuật có tác dụng, gây hứng thú cho bạn đọc nhỏ tuổi, vừa là truyện vui, vừa học thêm tri thức  2. Đoạn văn này nhằm nói về tập tính của chim cú dưới dạng một ngộ nhận (định kiến) thời thơ ấu, sau lớn lên đi học mới có dịp nhận thức lại sự nhầm lẫn cũ. Biện pháp nghệ thuật ở đây chính là lấy ngộ nhận hồi nhỏ làm đầu mối câu chuyện | | | |
| **Hoạt động 4. Củng cố**  *-Thời gian:3 phút*  - Muốn cho VBTM được sinh động, hấp dẫn, người ta vận dụng thêm một số biện pháp nghệ thuật gì? | | | |
| **Hoạt động 5: Hoạt động tiếp nối**  *-Thời gian:5 phút*  - Chốt lại lí thuyết những vấn đề ntn được thuyết minh kết hợp với lập luận  - Chuẩn bị tiết sau: “*Luyện tập sử dụng một số biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh”*  **\*** Giao bài tập chuẩn bị cho tiết luyện tập 5  Lập dàn ý: Thuyết minh một trong các đồ dùng sau: cái quạt, cái bút | | | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tuần 1  Tiết 5 | **LUYỆN TẬP SỬ DỤNG MỘT SỐ BIỆN PHÁP NGHỆ THUẬT TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH** |  |

**A.MTCĐ:**

**1/ Kiến thức:**

**-** Cách làm bài thuyết minh về một thứ đồ dung (cái quạt, cái bút, cái kéo)

**-** Tác dụng của một số biện pháp nghệ thuật trong VBTM

**2/Kĩ năng:**

**-** Xác địnhyêu cầu của đề bài thuyết minh về một đồ dùng cụ thể

- Lập dàn ý chi tiết và viết phần mở bài cho bài văn thuyết minh ( có sử dụng một số biện pháp nghệ thuật)

3**/Thái độ:**

-Có ý thức sử dụng các biện pháp nghệ thuật trong khi viết các văn bản thuyết minh.

**4. Năng lực:**

**-** Năng lực sáng tạo

- Năng lực hợp tác, làm việc nhóm

- Năng lực tự quản bản thân

**B. Chuẩn Bị:** Bảng phụ

**C. PHƯƠNG PHÁP:** Hoạt động nhóm

**D. Tổ chức các hoạt động dạy học:**

1. **Ổn định lớp:**
2. **KTBC:**
3. **Bài mới:**

**Hoạt động 1:** GV kiểm tra sự chuẩn bị ở nhà của HS ( 5phút)

Chia làm 2 nhóm: Mỗi nhóm 1 đề

1. **Chuẩn bị ở nhà:**

**Đề: Thuyết minh một trong các đồ dùng sau: cái quạt, cái bút**

**Hoạt động 2: Trình bày và thảo luận một đề ( ví dụ: cái quạt)**

**II. Luyện tập trên lớp: (15 phút)**

1. **Lập dàn ý đề 1:**

* **Bước 1:** Cho một số học sinh ở mỗi nhóm trình bày dàn ý chi tiết, dự kiến cách sử dụng biện pháp nghệ thuật trong bài thuyết minh. Đọc đoạn mở bài
* **Bước 2:** Tổ chức hS cả lớp thảo luận nhận xét, bổ sung, sửa chữa dàn ý của các bạn vừa trình bày

**Hoạt động 3: Trình bày và thảo luận một đề khác (10phút)**

1. **Lập dàn ý đề 2:**

* **Bước 1:** Cho một số hS thuộc nhóm chuẩn bị đề này trình bày
* **Bước 2:** Tổ chức cho HS cả lớp góp ý, bổ sung, sửa chữa dàn ý chi tiết đã được trình bày

**Hoạt động 4: GV nhận xét, cho điểm (5phút)**

**4.Củng cố:** Cho HS đọc phần Đọc thêm “*Họ nhà Kim”* (5**phút**)

**5.Dặn dò:** - Xác định và chỉ ra tác dụng của biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản thuyết minh “*Họ nhà Kim*”( NV 9/1- 16) (5**phút**)

- BT: Thuyết minh một trong các đồ dùng sau: cái kéo, chiếc nón

- Chuẩn bị tiết sau: “*Đấu tranh cho môt thế giới hoà bình”*